

Số: 206/KH-MN11A

Bình Thạnh, ngày 27 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH
Về các khoản thu - chi năm học 2023-2024

Căn cứ Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 4687/SGDDT-KHTC ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 541/UBND ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về thu học phí và các khoản thu khác năm học 2023-2024;

Căn cứ tình hình cơ sở vật chất, công tác dạy và học thực tế tại trường Mầm non 11A năm học 2023-2024,

Nay trường Mầm non 11A xây dựng Kế hoạch các khoản thu - chi năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

Stt	Diễn giải	Số tiền	Thu theo tháng/hk/nh	Ghi chú
1	Học phí	Tạm thời chưa tổ chức thực hiện chờ hướng dẫn của các cấp quản lý.		
2	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (trẻ/năm)	340.000 đồng	Năm học	
3	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh phí bán trú (trẻ/tháng)	290.000 đồng	Tháng	
4	Tiền tổ chức phục vụ ăn sáng (trẻ/tháng)	110.000 đồng	Tháng	
5	Tiền công trả NVND (trẻ/tháng)	94.000 đồng	Tháng	
6	Tiền mua sắm đồng phục (nếu có)	160.000 đồng/bộ	Năm học	
7	Tiền học phẩm (trẻ/năm)	50.000 đồng	Năm học	
8	Tiền học cụ, học liệu (trẻ/năm)	230.000 đồng	Năm học	
9	Tiền ăn sáng (trẻ/ngày)	11.000 đồng	Tháng	
10	Tiền ăn trưa bán trú (trẻ/ngày)	34.000 đồng	Tháng	

Stt	Diễn giải	Số tiền	Thu theo tháng/hk/nh	Ghi chú
11	Tiền nước uống bán trú (trẻ/tháng)	11.000 đồng	Tháng	
12	Tiền khám sức khỏe ban đầu (bao gồm nha học đường)	40.000 đồng/trẻ	Năm học	
13	Tiền điện máy lạnh và chi phí bảo trì máy lạnh (đối với các lớp có máy lạnh)	23.000 đồng/trẻ	Tháng	
14	Tiền học các lớp năng khiếu: Vẽ, Võ, Nhịp điệu,...(trẻ/môn)	80.000 đồng	Tháng	
15	Tiền học ngoại ngữ với người nước ngoài	80.000 đồng	Tháng	
16	Tiền học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	120.000 đồng	Tháng	
17	Tiền tổ chức nuôi trẻ trong hè (trẻ/tuần)	287.000 đồng	Tháng	

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Hội đồng trường;
- BDD CMHS;
- Bộ phận tài vụ;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG****Nguyễn Thị Thủy Tiên**